

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 25-02-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 516/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm L, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 25, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Đ và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ Đ trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Diễm L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyền số 01 ngày 20 tháng 09 năm 2010. Việc kết hôn giữa anh và chị L trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị L có quan hệ tình cảm với người khác. Gia đình hai bên có khuyên ngăn chị L nhưng chị L vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2019 thì vợ

chồng sống ly thân. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ nộp đơn khởi kiện ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 10/7/2011 và cháu Nguyễn Huỳnh Phương L, sinh ngày 29/7/2013. Sau khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu T và giao cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/02/2021.

Tại hồ sơ có lời khai của cháu T; cháu L: Cháu T và cháu L không có ý kiến gì về việc ba mẹ ly hôn, cháu T có nguyện vọng sống với ba, cháu L có nguyện vọng sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn, ngoài ra, các cháu không có ý kiến gì thêm.

Chị Huỳnh Thị Diễm L có ý kiến tại hồ sơ thể hiện: Chị và anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai vào năm 2010, việc đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân được khoảng 03 năm. Nay anh Đ khởi kiện ly hôn với chị thì chị đồng ý thuận tình ly hôn.

Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 10/7/2011 và cháu Nguyễn Huỳnh Phương L, sinh ngày 29/7/2013. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu T cho anh Đ nuôi dưỡng và chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị xin được xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị L. Về con chung: Giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Sỹ Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Diễm L hiện đang sinh sống và tạm trú tại tổ 25, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”; nguyên đơn là anh Nguyễn Sỹ Đ, bị đơn là chị Huỳnh Thị Diễm L và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Anh Đ và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ và chị L.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ Đ và chị Huỳnh Thị Diễm L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01 ngày 20/9/2010, việc kết hôn do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Anh Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị L do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Trong quá trình lấy lời khai, chị L cũng thừa nhận có mâu thuẫn và vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị có thời gian ly thân dài từ năm 2018 cho đến nay và chị L đồng ý ly hôn với anh Đ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh Đ và chị L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Anh Đ và chị L có 02 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 10/7/2011 và cháu Nguyễn Huỳnh Phương L, sinh ngày 29/7/2013.

Anh Đ và chị L có ý kiến tại hồ sơ: Anh Đ được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 10/7/2011; chị L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Phương L, sinh ngày 29/7/2013. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự đã có sự thỏa thuận về việc nuôi con chung, đồng thời tại hồ sơ, nguyện vọng của cháu T ở với ba, cháu L ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử đồng ý giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, cháu L cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ, chị L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của anh Nguyễn Sỹ Đ với chị Huỳnh Thị Diễm L.

Xử cho anh Đ được ly hôn với chị L.

Về nuôi con chung: Anh Đ được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 10/7/2011; chị L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Phương L, sinh ngày 29/7/2013. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ, chị L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000739 ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Anh Đ và chị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P.
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang